**PHẦN ĐỌC (Đọc hiểu văn bản)**

**TRAO DUYÊN**

**(Trích Truyện Kiều – Nguyễn Du)**

**I. Mục tiêu bài dạy:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu được bi kịch tình yêu, thân phận bất hạnh và sự hi sinh quên mình của Kiều vì hạnh phúc của ng­ười thân qua lời "trao duyên" đầy đau khổ.

- - Thấy được nghệ thuật miêu tả thế giới nội tâm nhân vật: độc thoại nội tâm, phân tích tâm lí, sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa ngôn ngữ bac học, ngôn ngữ bình dân.

- Thấy được tấm lòng nhân đạo sâu sắc của Nguyễn Du với con người, đặc biệt là những người tài hoa bạc mệnh như Kiều.

**2. Năng lực**

- Năng lực chung: Năng lực giải quyết vấn đề,, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**- Năng lực đặc thù**

+ Vận dụng được những hiểu biết chung về tác giả Nguyễn Du và các kiến thức được giới thiệu trong bài học “*Nguyễn Du – Cuộc đời và sự nghiệp*” để hiểu đoạn trích theo đặc trưng của thể loại truyện Nôm.

+ Nhận biết sự tương đồng và khác biệt của truyện thơ Nôm so với truyện thơ dân gian.

+ Phân tích và đánh giá được vị trí của đoạn trích “Trao duyên” trong tác phẩm “Truyện Kiều” và sự nghiệp sáng tác của Nguyễn Du.

**3. Phẩm chất**

- Cảm thông với bi kịch tình yêu dang dở của Thuý Kiều;

- Ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn của Kiều qua đoạn trích.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1.Thiết bị dạy học**

- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng để chiếu tranh ảnh, phim về Nguyễn Du và đoạn trích.

- Giấy A0 để học sinh trình bày kết quả làm việc nhóm.

- Một số tranh ảnh có liên quan đến bài học.

**2.Học liệu**

- SGK, SGV.

- Phiếu học tập, sơ đồ, bảng biểu.

- Bảng kiểm đánh giá thái độ làm việc nhóm, rubric chấm bài viết, bài trình bày của HS.

# III. Tiến trình dạy học

**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS trước khi vào học bài mới

**b. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

# c. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  GV tổ chức trò chơi “Đuổi hình bắt chữ”  +                  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  HS lắng nghe yêu cầu của GV  và thực hiện nhiệm vụ  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  GV mời một số HS trả lời  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  ***Gv nhận xét, chốt đáp án***  Từ đó, giáo viên giới thiệu *Vào bài: Toàn bộ Truyện Kiều là một bi kịch. Đây là một bi kịch nhỏ trong bi kịch lớn ấy* (Lê Trí Viễn). Quyết định bán mình cứu cha, trong đêm cuối cùng trước khi đi theo Mã Giám Sinh, Kiều vẫn canh cánh món nợ tình với Kim Trọng: *Nỗi riêng, riêng những bàn hoàn - Dầu chong trắng đĩa, lệ tràn thấm khăn.*Thuý Vân chợt tỉnh giấc, ghé đến ân cần hỏi han. Kiều nảy ra ý định trao duyên, trao lại mối tình đầu dở dang cho em mình để trả nghĩa chàng Kim. | * *Truyện Kiều* * *Nguyễn Du* * *Bi kịch* * *Trao Duyên* * *Lưu lạc* * *Chín suối* * *Phím đàn* * *Kim lang* * *Sóng gió* |

# HOẠT ĐỘNG 2. ĐỌC VÀ TÌM HIỂU CHUNG

**a. Mục tiêu:** HS nắm được những nét khái quát về truyện thơ Nôm, tác phẩm truyện Kiều và đoạn trích “Trao duyên” (Xuất xứ, vị trí, chủ đề, bố cục,...)

**b. Sản phẩm: C**âu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến đoạn trích *Trao duyên*

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***Thao tác 1: Tìm hiểu về thể loại truyện thơ Nôm và tác phẩm truyện Kiều***  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc cá nhân, dựa vào kiến thức đã học ở THCS, kiến thức ngữ văn trong SGK lớp 11 tr.35,36 và bài “*Nguyễn Du – Cuộc đời và sự nghiệp* để trình bày *hiểu biết về thể loại truyện thơ Nôm và tác phẩm truyện Kiều (theo kĩ thuật trình bày 1 phút)*  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  + Học sinh chia sẻ.  + Giáo viên khích lệ HS.  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***   * GV gọi một vài HS phát biểu. * Các HS khác lắng nghe, bổ sung, nhận xét.   ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  *Gv nhận xét, chốt ý* | 1. **TÌM HIỂU CHUNG**   **1. Một số tri thức về truyện thơ Nôm**  **1.1. Khái niệm:**  Truyện thơ Nôm là thể loại dùng các thể thơ tiếng Việt viết bằng chữ Nôm (thường là thơ lục bát) để kể chuyện (trần thuật  **1.2 Phân loại**  -Căn cứ vào thể thơ dùng để sáng tác chia 2 loại: truyện thơ Nôm Đường luật và truyện thơ Nôm lục bát  -Căn cứ vào đối tượng sáng tác: gồm truyện thơ Nôm bình dân và truyện thơ Nôm bác học  1.3. **Nội dung**  Truyện thơ Nôm thường phản ánh đời sống xã hội cũng như thể hiện quan niệm, lí tưởng nhân sinh của tác giả thông qua việc miêu tả, tường thuật lại một cách tương đối trọn vẹn cuộc đời, tính cách nhân vật bằng một cốt truyện với chuỗi các biến cố, sự kiện nổi bật.   * 1. **Nghệ thuật**   - Kết cấu: Truyện thơ Nôm thường kết cấu theo mô hình: *Gặp gỡ (Hội ngộ)* – *Tai biến (Lưu lạc) – Đoàn tụ*  - Nhân vật: Nhân vật chính diện và phản diện thường được xây dựng theo khuôn mẫu, các môtip, lối ước lệ, tượng trưng  - Người kể chuyện: toàn tri  - Ngôn ngữ: lời kể của tác giả, điểm nhìn bên ngoài, sử dụng phần nhiều ngôn ngữ bình dân |
| **Thao tác 2: Tìm hiểu về đoạn trích “Trao duyên”**  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  **GV**: Hướng dẫn HS cách đọc: Đoạn thơ là lời dặn dò, tâm sự của Thúy Kiều đối với Thúy Vân, cậy nhờ em gái một việc thiêng liêng trong tâm trạng đau đớn, tuyệt vọng. Bởi vậy cần đọc với nhịp điệu chậm, giọng tha thiết, đau xót, tiếc thương khi tình yêu tan vỡ  - GV đọc mẫu, gọi các HS khác đọc  Có thể cho Hs nghe giọng ngâm của Nguyên Ngọc  <https://www.youtube.com/watch?v=gt9UbTI7AQs>  - GV hướng dẫn cả lớp tìm hiểu các chú thích SGK, giải thích các từ khó hiểu.  GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi trong 03 phút để hoàn thành PHT 01 sau:   |  |  | | --- | --- | | **PHT 01: Tìm hiểu chung về đoạn trích** | | | 1. Xác định vị trí đoạn trích | ................... | | 2. Chủ đề của văn bản |  | | 3. Đoạn trích chia làm mấy phần, nội dung chính từng phần | .................. |   ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  **-** HS suy nghĩ cá nhân, thảo luận cặp đôi  - GV động viên, hỗ trợ HS (nếu cần).  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  **-** Hs cử đại diện trình bày  - Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung.  ***\*Bước 4:******Đánh giá, kết luận***  - GV cho các HS khác nhận xét phần báo cáo sản phẩm học tập của nhóm bạn qua phiếu Rubric.  - GV nhận xét, chuẩn hoá kiến thức về văn bản  **GV mở rộng**: Trong *“Kim Vân Kiều truyện”* của Thanh Tâm tài nhân sự kiện trao duyên trước khi Mã Giám Sinh mua Kiều. Còn đối với Nguyễn Du, ông đã rất tinh tế và cân nhắc khi để sự kiện trao duyên diễn ra sau khi việc bán mình của Kiều đã xong. Tức là khi sự đã rồi, đó là một sự thay đổi hợp lý để nhằm diễn tả sâu hơn về bi kịch thân phận và bi kịch tình yêu của Kiều. | **2. Đoạn trích “Trao duyên”**  **2.1. Đọc văn bản và tìm hiểu từ khó, chú giải**  **2.2.** **Vị trí đoạn trích:**  +Thuộc phần 2 của tác phẩm: Gia biến và lưu lạc.  + Đoạn trích từ câu 723 đến câu 756 của *Truyện Kiều*, mở đầu cho cuộc đời lưu lạc, đau khổ của Kiều.  **2.3 Chủ đề:**  Đoạn trích thể hiện bi kịch tình yêu tan vỡ, trong bi kịch khát vọng tình yêu càng được khẳng định.  **2.4 .Bố cục:** Chia làm 3 phần  - Phần 1: 12 câu thơ đầu: Thúy Kiều nói với Thúy Vân về nỗi bất hạnh của nàng và nhờ Vân thay mình trả nghĩa cho Kim Trọng.  - Phần 2: 14 câu tiếp: Kiều trao kỉ vật và mong muốn qua những kỉ vật nàng sẽ “trở về” hiện diện trong tình yêu và nhận được sự đồng cảm của Kim Trọng  - Phần 3: 8 câu cuối: trước thực tại phũ phàng khi tình yêu tan vỡ, Thúy Kiều hướng tới Kim Trọng nói lời vĩnh biệt trong sự đau khổ tột cùng. |

**HOẠT ĐỘNG 3: TỔ CHỨC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**a. Mục tiêu:**

- Hiểu được nội dung chủ yếu của đoạn trích “Trao duyên”: Đoạn trích miêu tả tình cảnh trớ trêu của Kiều khi phải trao duyên cho em.

- Làm rõ diễn biến tâm trạng đau khổ tuyệt vọng của nàng khi tình yêu tan vỡ, Kiều buộc phải phụ tình với Kim Trọng.

- Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật, sử dụng thành công lời độc thoại nội tâm

**b. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân, PHT.

**c. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***Đọc hiểu văn bản***  **Thao tác 1**  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  GV chia lớp thành 4 nhóm thảo luận những vấn đề trong PHT số 2:  1.Tìm những từ ngữ thể hiện lời nói và hành động của Kiều trong hai câu thơ đầu?  2.Có thể thay từ “*cậy”* bằng *“nhờ”,“chịu*” bằng *“nhận”* không? Vì sao? Em có suy nghĩ gì về hành động *lạy rồi sẽ thưa*? Nhận xét gì về cách dùng từ ngữ của tác giả?  3. Mười 10 câu tiếp, Kiều đã tâm sự gì với Thúy Vân? Nàng đã đưa ra những lí lẽ gì để thuyết phục em? Qua lời thuyết phục Thúy Vân của Thúy Kiều, em thấy nàng là người có phẩm chất gì đặc biệt?  4. Vì sao sau khi cậy nhờ Thuý Vân thay mình kết duyên với Kim Trọng, tâm trạng bi kịch của Thuý Kiều lại càng tăng?  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  **-** HS suy nghĩ cá nhân, sau đó thảo luận nhóm trong thời gian 5 phút.  - GV động viên, hỗ trợ HS (nếu cần).  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  **-** Hs cử đại diện trình bày  - Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung.  ***\*Bước 4:******Đánh giá, kết luận***  - GV cho các HS khác nhận xét phần báo  cáo sản phẩm học tập của nhóm bạn qua phiếu Rubric.  - GV nhận xét, chuẩn hoá kiến thức về văn bản  **Thao tác 2**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Gv chia lớp thành 6 nhóm, hoàn thành phiếu học tập. (Hs đã chuẩn bị trước ở nhà)  Có thể chuẩn bị sản phẩm học tập trên giấy A0 kết hợp tranh ảnh liên quan nội dung thuyết trình; thuyết trình bằng Powerpoint, hoạt cảnh sân khấu ngắn,...)   |  | | --- | | **Phiếu học tập số 3: nhóm 1,2**  **Thúy Kiều trao kỉ vật và dặn dò em. (14 câu tiếp)** | | |  |  | | --- | --- | | * Thúy Kiều để lại những kỉ vật nào của tình yêu? * Đã trao duyên, trao kỉ vật, tại sao nàng lại nói vật này *của chung* * Việc Thuý Kiều để lại những kỉ vật trong tình yêu có ý nghĩa gì? * Sau khi trao kỉ vật, Thúy Kiều tưởng tượng như thế nào về tương lai của mình? Nhận xét nghệ thuật thể hiện diễn biến nỗi tâm nhân vật? | .................. | |  |  | | --- | | **Phiếu học tập số 4: nhóm 3,4**  ***Kiều đối diện với thực tại và lời nhắn gứi đến Kim Trọng*** *(8 câu thơ cuối)* | | * Đoạn Trao duyên là lời của Thuý Kiều nói với những ai? * Diễn biến tâm trạng của Thuý Kiều qua sự chuyển đổi lời thoại qua 8 câu thơ cuối   + Thực tại mất mát, đổ vỡ đau đớn thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh nào?  +Trong tột cùng của tiếng kêu đau đớn, thảng thốt “Ôi ...từ đây anh chị nhận ra vẻ đẹp gì của nhân vật? |  |  | | --- | | **Phiếu học tập số 5: nhóm 5,6** | | ***Xây dựng kịch bản và sân khấu hóa đoạn trích “Trao duyên”*** |   ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  HS thực hiện nhiệm vụ bằng cách đọc, ghi lại từ ngữ quan trọng, trao đổi, thảo luận, ghi chép câu trả lời, thực hiện sân khấu hoá đoạn trích trong 5 phút  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  **GV cử 01 bạn MC dẫn dắt quá trình báo cáo sản phẩm của các nhóm**  **-** Nhóm 1 thuyết trình PHT 03; nhóm 2 nhận xét, phản biện.  - Nhóm 3 thuyết trình PHT 04; nhóm 4 nhận xét, phản biện.  - Nhóm 5, 6 thực hiện PHT số 5, sân khấu hóa đoạn trích  - Các nhóm khác không cùng nhiệm vụ vẫn có thể được mời nhận xét, phản biện nhóm bạn.  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  - GV cho các HS khác nhận xét phần báo cáo sản phẩm học tập của nhóm bạn qua phiếu Rubric.  **GV bổ sung, kết luận, chốt kiến thức ở từng phần sau khi HS trả lời và nhận xét xong**  **Gv có thể mở rộng thêm**  **Phiếu học tập 02**  Gv mở rộng: Con đường trở về bằng kỉ vật đã không giúp được Kiều nên nàng đã tìm đến con đường thứ 2 là trở về hiện diện trong tình yêu bằng linh hồn bất tử “hiu hiu gió thì hay chị về”. Kiều mong sẽ nhận được sự đồng cảm của người thương yêu “Tưới xin giọt nước cho người thác oan”. Nếu trong thiên tình sử giọt lệ của Mị Nương rơi xuống chén trà và oan hồn Trương Chi được giải thoát thì trong Đoạn trường tân thanh” giọt nước mắt của Kim Trọng không thể làn tan mối tình oan khuất của Kiều, bỡi sự trở sự trở về bằng linh hồn bất tử là sự trở về siêu hình “*Thúy Kiều đã được giải phóng khỏi quan niệm siêu hình, tôn giáo về hạnh phúc, nhân vật của Nguyễn Du là con người được thức tỉnh, dù chỉ để khổ đau*” (Đặng Thanh Lê)  **Phiếu học tập số 3**  GV “*Tố Như ơi, lụy và tình,*  *Nghìn xưa như bóng với hình y nguyên.*  *Tình Kiều nếu bén duyên Kim,*  *Thủy chung vẫn tiếng con chim gọi lòng”.*  Qua toàn bộ đoạn trích, ta có thể thấy được diễn biến tâm lý của Kiều trong bi kịch “ trao duyên” : đoạn thơ đầu, lý trí lấn át tình cảm, tiếng nói của kiều là tiếng nói lý trí, hợp lý, hợp tình khiến Vân hoàn toàn bị thuyết phục. Đến đoạn 2, tình và lý đan xen, mâu thuẫn, lý trí đã quyết rạch ròi nhưng trái tim còn trù trừ, do dự, nuối tiếc. Đến đoạn 3, sau khi đã hoàn tất việc trao duyên thì Kiều đau đớn, run rẩy, tất cả tình cảm vốn bị kìm nén đến đây vỡ òa ra, dâng trào, thống thiết. Thế mới thực sự là giằng xé, là bi kịch. Và con mắt tinh đời của Nguyễn Du mới đúng là “ *nhìn thấu sáu cõi*”, lòng đau của Nguyễn Du mới đúng là “ *nghĩ suốt ngàn đời”*.  **Tìm hiểu một số đặc sắc nghệ thuật miêu tả nội tâm nhân vật**  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  Gv phát vấn   1. Phân tích một số biện pháp nghệ thuật miêu tả nội tâm nhân vật trong đoạn trích Trao duyên (biện pháp ẩn dụ, cách dùng thành ngữ, độc thoại nội tâm,...).   ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  HS làm việc cá nhân,  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  HS trả lời câu hỏi, chia sẻ suy nghĩ.  Gv quan sát, hỗ trợ, tư vấn  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  GV nhận xét đánh giá kết quả của các cá nhân, chuẩn hóa kiến thức | **II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**  **1.Thúy Kiều giãi bày lí do, tìm cách thuyết phục để trao duyên cho Thúy Vân (12 câu thơ đầu)**  **\* Hai câu thơ đầu:**  *“Cậy em em có chịu lời*  *Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa”*  **- Lời nói**  + “*Cậy”*: nhờ vả, trông mong, tin tưởng.  + “*Chịu”*: Nghe lời, có phần nài ép, bắt buộc (đặt Thúy Vân vào tình thế khó chối từ.)  **- Hành động**  + “*Lạy, thưa”*: trang nghiêm, hệ trọng->Thái độ trân trọng, biết ơn..  => Nguyễn Du sử dụng từ ngữ chính xác, tinh tế 🡪diễn tả đúng tâm trạng khẩn khoản tha thiết của việc Kiều sắp nói, chứng tỏ nó rất hệ trọng  \* **Mười câu tiếp: Lời giãi bày và thuyết phục**  **- Cảnh ngộ của Kiều:**  + Giữa đường đứt gánh.  + Sóng gió bất kỳ.  + Lựa chọn giữa hiếu – tình  + *“mối tơ thừa”*; “chắp mối”: 🡪 cách nói nhún nhường, trân trọng vì Kiều hiểu rõ sự thiệt thòi của em.  + *“mặc em”*: phó mặc, ủy thác 🡪 vừa có ý mong muốn vừa có ý ép buộc Thúy Vân phải nhận lời.  **- Kể vắn tắt về mối tình với Kim Trọng:**  ***+*** *“khi gặp chàng Kim”,*  *+ “khi ngày quạt ước”,*  *+ “khi đêm chén thề”.*  🡪 mối tình dang dở, hẹn ước của Kiều với với Kim Trọng 🡪 điệp từ “khi” nhấn mạnh tình yêu sâu nặng, gắn bó bền chặt của Kim-Kiều.  **- Lời lẽ thuyết phục Thúy Vân:**  + “ngày xuân”: Thúy Vân còn trẻ, còn có tương lai.  + “xót tình máu mủ”: Tình chị em, tình ruột thịt thiêng liêng.  +“thịt nát xương mòn”, “ngậm cười chín suối”: Nàng tưởng tượng đến cái chết của mình để gợi sự thương cảm ở Thúy Vân.  🡪 *Sử dụng thành ngữ, ngôn ngữ bình dân và ngôn ngữ bác học.*  => Với 12 câu thơ đầu, Kiều đã dùng ngôn ngữ của lí trí để thuyết phục Vân buộc Vân phải nhận lời=>. Thúy Kiều là người sắc sảo, thông minh, nặng tình qua đó ta thấy được sự chính xác, tinh tế trong cách sử dụng ngôn từ của Nguyễn Du.  🡺 Sau khi nhờ cậy Vân thay mình trả nghĩa cho Kim Trọng bi kịch của Thúy Kiều lại càng tăng bỡi lẽ ***chỉ khi mọi sự “đối với người” đều xong xuôi, bây giờ mới nhìn lại tấm lòng mình, tình cảnh mình, nỗi đau của nàng sâu nặng biết bao.(Lê Trí Viễn)***  **2. Thúy Kiều trao kỉ vật và dặn dò em.**  **- Kiều trao kỉ vật:**  “*Chiếc vành, bức tờ mây, phím đàn, mảnh hương nguyền*”  🡪 Những kỉ vật thiêng liêng và đẹp đẽ của tình yêu  **- Lời dặn dò** :  *“Duyên này thì giữ” >< “vật này của chung”:*  + *“Duyên này”:* tình riêng của Kiều với Kim Trọng.  + *“Của chung”* 🡪 của Kim, Kiều nay còn là của Vân.  🡪 Tâm trạng Kiều đầy mâu thuẫn: duyên muốn trao mà tình không thể dứt. Kiều cố níu giữ kỉ vật như một sự an ủi về tinh thần 🡪 Tiếc nuối, đau đớn.  =>Ý nghĩa việc để lại những kỉ vật: Thúy Kiều muốn được trở về hiện diện trong tình yêu, nhận được sự đồng cảm của Kim Trọng.  - Sau khi trao kỉ vật, Kiều tưởng tượng ra cảnh mình chết oan, chết hận. Hồn tả tơi bay vật vờ trong gió, không sao siêu thoát được bởi trong lòng đang nặng lời thề ước với Kim Trọng  - *🡪 Nghệ thuật miêu tả độc thoại nội tâm bậc thầy của Nguyễn Du.*  ***🡪 Nỗi đau đớn, xót xa của Kiều. Qua đó thể hiện tình cảm bền chặt, thủy chung, mãnh liệt của Kiều đối với Kim Trọng.***  ***3. Tâm trạng của Kiều khi đối diện với thực tại và lời nhắn gứi đến Kim Trọng*** *(8 câu thơ cuối)*  - Trong đoạn trích trao duyên: có lời của Thúy Kiều nói với Thúy Vân, nói với chính mình và nói với Kim Trọng  - Qua sự chuyển đổi lời thoại, có thể thấy diễn biến tâm trạng của Kiều qua ba nấc thang tâm lý:  + Khi nói với Thúy Vân: nhờ Vân thay mình trả nghĩa cho Kim Trọng, bằng ngôn ngữ của lý trí vừa thiết tha vừa ràng buộc, khẩn cầu, khi trao kỉ vật, nội tâm giằng xé đau xót, có sự mâu thuẫn giữa lý trí và tình cảm  + Đang nói với Vân, do quá đau khổ và nghĩ đến tình yêu, Kiều quên đi sự hiện diện của cô em gái, lời của nàng như đang tự nói với chính mình. Nàng tự bộc lộ nỗi niềm tâm trạng trước hiện thực phũ phàng: Lòng vẫn mang nặng lời thề, tình yêu tan vỡ, thân phận khổ đau. Kiều ý thức rất rõ về cái *hiện sinh*, cái *bây giờ*: *Trâm gãy gương tan, phận bạc như vôi, nước chảy hoa trôi*,…  + Khi tình yêu tan vỡ, từ chỗ nói với chính mình, Kiều đã hướng về Kim Trọng gửi lời vĩnh biệt chàng Kim trong sự đau khổ tột cùng  ***Ôi Kim lang! hỡi Kim lang!***  ***Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây”***  Thán từ *“Ôi”, “hỡi” thể hiện sự* đau đớn, tuyệt vọng, nhịp thơ 3/3 như tiếng nấc nghẹn ngào. Hai lần gọi tên Kim Trọng⭢ tức tưởi, đớn đau đến mê sảng.  => Tình cảm lấn át lí trí =>Đoạn thơ là lời độc thoại nội tâm thể hiện bi kịch của Kiều khi tình yêu tan vỡ.    **4. Một số đặc sắc về nghệ thuật miêu tả nội tâm nhân vật**  - Dùng thành ngữ “Nửa đường đứt gánh” để nói về tình yêu đang đẹp bất ngờ bị tan vỡ, thành ngữ : *thịt nát xương mòn*” để nói về lòng biết ơn  - Dùng hình ảnh ẩn dụ để nói về tình yêu tan vỡ “*trâm gãy hương tan, nước chảy hoa trôi”*  - Dùng cách nói giảm, dùng uyển ngữ khi nói về cái chết để vơi bớt nỗi đau thương *ngậm cười chín suối, dạ đài cách mặt khuất lời*  - Sử dụng lời độc thoại nội tâm để miêu tả tâm trạng nhân vật, khi đang nói với Thúy Vân, do quá đau khổ Kiều quên đi sự hiện diện của em gái để tự nói với chính mình. Lời độc thoại nội tâm bộc lộ bi kịch của nhân vật Thúy Kiều. |
| 1. ***Luyện tập, liên hệ, mở rộng, kết nối***   ***Bài tập 1:***  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  ***Trả lời các câu hỏi sau:***  **Câu 1: Dòng nào sau đây nói đúng vị trí đoạn trích *Trao duyên* trong tác phẩm *Truyện Kiều* của Nguyễn Du?**   1. Trích từ câu 713 đến câu 756.   B. Trích từ câu 723 đến câu 756.  C. Trích từ câu 724 đến câu 757.  D. Trích từ câu 725 đến 758.  **2: Vấn đề chủ yếu trong đoạn trích Trao duyên là gì ?**  A.Bi kịch về thân phận và tình yêu của Kiều  B. Phẩm cách cao đẹp của Kiều.  C. Mối tình bất đắc dĩ của Thúy Vân và KimTrọng  D. Thân phận người phụ nữ  **3: Tại sao Thúy Kiều phải trao duyên cho Thúy Vân?**  A. Vì thương em nên Thúy Kiều muốn nhường lại mối tình này cho Vân.  B. Thúy Kiều bị bệnh nên không thể tiếp tục yêu Kim Trọng.  C. Thúy Kiều muốn vẹn chữ Hiếu trọn chữ Tình.  D. Kiều hết yêu Kim Trọng.  **Câu 4: Thúy Kiều đã trao những kỉ vật gì cho Thúy Vân?**  A. Chiếc vành  B. Phím đàn, mảnh hương nguyền  C. Bức tờ mây  D. Cả A&C  **Câu 5 : *Của chung*** trong câu ***Duyên này thì giữ vật này của chung*** chỉ những ai ?  A. Thúy Kiều – Kim Trọng  B. Thúy Vân – Kim Trọng  C. Thúy Kiều – Thúy Vân  D. Thúy Kiều – Kim Trọng – Thúy Vân  **Câu 6 : Khi trao duyên, việc Kiều dùng nhiều từ ngữ nhắc đến cái chết có ý nghĩa gì?**   1. Kiều dự cảm nàng về cuộc đời phía trước, sự tuyệt vọng đau khổ đến cùng cực.   B. Kiều nói thế để ép Vân phải nhận lời.  C. Kiều muốn làm cho sự việc thêm nghiêm trọng.  D. Kiều đang trong tâm trạng rối bời.  **Câu 7: Đoạn trích Trao duyên thể hiện tài năng nghệ thuật xuất sắc của Nguyễn Du ở đâu?**  A. Tạo dựng tình huống.  B. Vận dụng các thành ngữ.  C. Miêu tả nội tâm nhân vật.  D. xây dựng đối thoại.  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  HS làm việc cá nhân,  GV quan sát, khích lệ.  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  GV mời một số HS trả lời.  Các HS khác lắng nghe, đóng góp ý kiến.  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  GV nhận xét đánh giá kết quả, chốt đáp án  ***Bài tập 2***  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  Viết một đoạn văn (khoảng 10-12 dòng) nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Thuý Kiều qua đoạn trích Trao duyên  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  HS làm việc cá nhân,  GV quan sát, khích lệ.  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  GV mời một số HS trình bày suy nghĩ.  Các HS khác lắng nghe, đóng góp ý kiến.  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  GV nhận xét đánh giá kết quả qua ***Rubric chấm bài viết***  ***Bài tập 3***  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  Hãy đọc bài thơ *Tâm sự nàng Thúy Vân* của tác giả Trương Nam Hương dưới đây. Anh/chị có chia sẻ với những điều tác giả thay lời Thúy Vân bộc lộ, giãi bày không? Vì sao?  *Nghĩ thương lời chị dặn dò Mười lăm năm đắm con đò xuân xanh Chị yêu lệ chảy đã đành Chớ em nước mắt đâu dành chàng Kim  Ơ kìa sao chị ngồi im Máu còn biết chảy về tim để hồng Lấy người yêu chị làm chồng Đời em thể thắt một vòng oan khiên  Sụt sùi ướt cỏ Đạm Tiên Chị thương kẻ khuất, đừng quên người còn Mấp mô số phận vuông tròn Đất không thể nhốt linh hồn đòi yêu!  Là em nghĩ vậy thôi, Kiều Sánh sao đời chị ba chiều bão giông Con đò đời chị về không Chở theo tiếng khóc đáy sông Tiền Đường  Chị nhiều hờn giận, yêu thương Vầng trăng còn lấm mùi hương hẹn hò Em chưa được thế bao giờ Tiết trinh thương chị đánh lừa trái tim!  Em thành vợ của chàng Kim Ngồi ru giọt máu tượng hình chị trao Giấu đầy đêm nỗi khát khao Kiều ơi, em đợi kiếp nào để yêu!*  Nguồn: Cỏ, tuổi hai mươi, NXB Văn nghệ, 1992  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  HS thảo luận nhóm,  GV quan sát, khích lệ.  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  Hs cử đại diện trình bày  Các HS khác lắng nghe, đóng góp ý kiến.  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  ***GV nhận xét, đánh giá*** | **2. Luyện tập, liên hệ, mở rộng, kết nối**  ***Bài tập 1:***  Đáp án  Câu 1: B  Câu 2: A  Câu 3:C  Câu 4:D  Câu 5: D  Câu 6: A  Câu 7: C  **Bài tập 2**  **Gợi ý**  +Cư xử tinh tế trong những hoàn cảnh éo le: Lời nói hành động của thúy Kiều khi trao duyên và nhờ cậy Thúy Vân thay mình trả nghĩa cho Kim Trọng  + Tha thiết với tình yêu: đau đớn khi tình yêu tan vỡ trong bi thương vẫn hướng đến tình yêu, mong muốn trở về hiện diện trong tình yêu qua kỉ vật và bằng linh hồn bất tử.  + Lòng vị tha cao đẹp: trong hoàn cảnh nào cũng quên mình lo cho người khác, gác lại tình yêu thực hiện chữ hiếu, tình yêu tan vỡ nghĩ đến người yêu trước khi nghĩ đến mình, tất cả đều hướng về Kim Trọng.  **Bài tập 3**  Hs suy nghĩ và trình bày quan điểm của bản thân  Tâm sự nàng Thúy Vân là nỗi lòng của người phụ nữ bị tước đoạt quyền tự do yêu đương, mà nhà thơ Trương Nam Hương đã tiếp nhận Truyện Kiều theo cách riêng của mình. Trương Nam Hương đã hóa thân vào nhân vật Thúy Vân để đem đến cho người đọc một hướng tiếp cận khác mới mẻ, nhân hậu về Thuý Vân trong chuyện tình tay ba Kim- Vân - Kiều. Qua đó thể hiện sự chia sẻ và cảm thông sâu sắc của nhà thơ với nhân vật, và quan trọng hơn chính là để khẳng định thêm tính nhân văn cao cả của *Truyện Kiều*. |

***Rubic đánh giá thảo luận nhóm***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TIÊU CHÍ | CẦN CỐ GẮNG  (0 – 4 điểm) | ĐÃ LÀM TỐT  (5 – 7 điểm) | RẤT XUẤT SẮC  (8 – 10 điểm) |
| Hình thức  (2 điểm) | 0 điểm  Bài làm còn sơ sài, trình bày cẩu thả  Sai lỗi chính tả | 1 điểm  Bài làm tương đối đẩy đủ, chỉn chu  Trình bày cẩn thận  Không có lỗi chính tả | 2 điểm  Bài làm đẩy đủ, chỉn chu  Trình bày cẩn thận  Không có lỗi chính tả  Có sự sáng tạo |
| Nội dung  (6 điểm) | 1 - 3 điểm  Chưa trả lơi đúng câu hỏi trọng tâm  Không trả lời đủ hết các câu hỏi gợi dẫn  Nội dung sơ sài mới dừng lại ở mức độ biết và nhận diện | 4 – 5 điểm  Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn  Trả lời đúng trọng tâm  Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao | 6 điểm  Trả lời đầy đủ các câu hỏi gợi dẫn  Trả lời đúng trọng tâm  Có nhiều hơn 2 ý mở rộng nâng cao  Có sự sáng tạo |
| Hiệu quả nhóm  (2 điểm) | 0 điểm  Các thành viên chưa gắn kết chặt chẽ  Vẫn còn trên 2 thành viên không tham gia hoạt động | 1 điểm  Hoạt động tương đối gắn kết, có tranh luận nhưng vẫn đi đến thông nhát  Vẫn còn 1 thành viên không tham gia hoạt động | 2 điểm  Hoạt động gắn kết  Có sự đồng thuận và nhiều ý tưởng khác biệt, sáng tạo  Toàn bộ thành viên đều tham gia hoạt động |
| Điểm |  |  |  |
| TỔNG |  | | |

**Rubric đánh giá kịch bản sân khấu hoá đoạn trích *Trao duyên***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Thông điệp** | Thông điệp thể hiện rõ ràng, sâu sắc | Có thông điệp nhưng chưa sâu sắc | Không có thông điệp rõ ràng |
| **Bố cục** | bố cục chặt chẽ | bố cục chưa chặt chẽ | bố cục chưa chặt chẽ |
| **Nhân vật** | Tiếp thu và cải biên hình tượng nhân vật hoàn toàn thuyết phục | Tiếp thu và cải biên hình tượng nhân vật đôi chỗ chưa thuyết phục | Tiếp thu và cải biên hình tượng nhân vật chưa thuyết phục |
| **Lời thoại** | Lời thoại thể hiện rõ quan điểm, suy nghĩ, cảm xúc, tính cách nhân vật | Lời thoại đôi chỗ chưa thể hiện rõ quan điểm, suy nghĩ, cảm xúc, tính cách nhân vật | Lời thoại chưa thể hiện rõ quan điểm, suy nghĩ, cảm xúc, tính cách nhân vật |
| **Chỉ dẫn diễn xuất** | Chỉ dẫn diễn xuất hợp lí, rõ ràng | Chỉ dẫn diễn xuất đôi khi chưa hợp lí, rõ ràng | Không có chỉ dẫn diễn xuất |
| **Điểm** | 9-10 | 7-8 | 5-6 |
| **Xếp loại** | Tốt | Khá | Trung bình |

***Phụ lục 2. Rubric chấm bài viết***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TIÊU CHÍ | CẦN CỐ GẮNG  (0 – 4 điểm) | ĐÃ LÀM TỐT  (5 – 7 điểm) | RẤT XUẤT SẮC  (8 – 10 điểm) |
| Hình thức  (3 điểm) | 1 điểm  Bài làm còn sơ sài, trình bày cẩu thả  Sai lỗi chính tả  Sai kết cấu đoạn | 2 điểm  Bài làm tương đối đẩy đủ, chỉn chu  Trình bày cẩn thận  Chuẩn kết câu đoạn  Không có lỗi chính tả | 3 điểm  Bài làm đẩy đủ, chỉn chu  Trình bày cẩn thận Chuẩn kết câu đoạn  Không có lỗi chính tả  Có sự sáng tạo |
| Nội dung  (7 điểm) | 1 – 4 điểm  Nội dung sơ sài mới dừng lại ở mức độ biết và nhận diện | 5 – 6 điểm  Nội dung đúng, đủ và trọng tâm  Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao | 7 điểm  Nội dung đúng, đủ và trọng tâm  Có ít nhất 1 – 2 ý mở rộng nâng cao  Có sự sáng tạo |
| Điểm |  |  |  |
| TỔNG |  | | |

**HOẠT ĐỘNG 4: TỔNG KẾT**

**a. Mục tiêu:** HS khái quát được đặc sắc nội dung và nghệ thuật văn bản, rút ra cách đọc hiểu đoạn trích một tác phẩm truyện thơ nói chung, *Truyện Kiều* nói riêng

**b. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  Gv phát vấn  - Nhận xét những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của đoạn trích “*Trao duyên*”  - Hãy rút ra những lưu ý khi đọc hiểu đoạn trích một tác phẩm truyện thơ nói chung, *Truyện Kiều* nói riêng  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  HS làm việc cá nhân  GV quan sát, khích lệ  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  HS trả lời câu hỏi, chia sẻ suy nghĩ.  Gv quan sát, hỗ trợ, tư vấn  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  GV nhận xét đánh giá kết quả của các cá nhân, chuẩn hóa kiến thức. | **III. TỔNG KẾT**  **1. Giá trị về nội dung và nghệ thuật của đoạn trích “Trao duyên”**  **- Giá trị nội dung:** Đoạn thơ khắc họa tâm trạng của Thúy Kiều khi tình yêu tan vỡ qua đó cho thấy “sức cảm thông lạ lùng” (Hoài Thanh) của đại thi hào dân tộc đối với những khổ đau và khát vọng tình yêu của con người. Tình yêu Kim Kiều tan vỡ nhưng khát vọng tình yêu được khẳng định. Đó là nét đẹp cao quý của tâm hồn Kiều, là giá trị nhân văn bền vững của Truyện Kiều.  **-** **Giá trị nghệ thuật**: Đoạn trích thể hiện tài năng miêu tả nội tâm nhân vật của Nguyễn Du, với những biện pháp nghệ thuật: ẩn dụ dùng thành ngữ uyển chuyển và đặc biệt thành công khi sử dụng lời độc thoại nội tâm.  **2. Phương pháp đọc hiểu đoạn trích một tác phẩm thơ nói chung, truyện Kiều nói riêng:**  -Xác định vị trí đoạn trích trong tác phẩm trên ba phương diện: Kết cấu, chủ đề, nghệ thuật.  - Đọc hiểu về nội dung và đọc hiểu về hình thức của đoạn trích  - Ý nghĩa những thông điệp rút ra từ đoạn trích. |

**\*Tài liệu tham khảo**

1, Sách giáo viên, chủ biến Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống ,NXB Đại học Huế, năm 2023

2. Sách Phát triển năng lực đọc hiểu văn bản văn chương qua hệ thống phiếu học tập, lớp 10 tập 2, chủ biên Phạm Thị Thu Hương, NXB Đại học Sư Phạm, năm 2020

3. <https://vi.wikipedia.org/wiki/Truy%E1%BB%87n_th%C6%A1_N%C3%B4m>

4. Một số bài viết khác có liên quan đến văn bản.

**PHIẾU HỌC TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP 01:**  **Tìm hiểu chung về đoạn trích** | |
| 1. Xuất xứ và vị trí đoạn trích | ................... |
| 2. Chủ đề của văn bản | ................... |
| 3. Đoạn trích chia làm mấy phần, nội dung chính từng phần | .................. |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP 02:**  Thuý Kiều đã có lời nói, hành động và lí lẽ như thế nào để thuyết phục Thuý Vân thay mình trả nghĩa, kết duyên với Kim Trọng? | |
| 1. 1.Tìm những từ ngữ thể hiện lời nói và hành động của Kiều trong hai câu thơ đầu? | ................... |
| 2. Có thể thay từ “*cậy”* bằng *“nhờ”,“chịu*” bằng *“nhận”* không? Vì sao? Em có suy nghĩ gì về hành động *lạy rồi sẽ thưa*? Nhận xét gì về cách dùng từ ngữ của tác giả? | ................... |
| 3. Mười 10 câu tiếp, Kiều đã tâm sự gì với Thúy Vân? Nàng đã đưa ra những lí lẽ gì để thuyết phục em? Qua lời thuyết phục Thúy Vân của Thúy Kiều, em thấy nàng là người có phẩm chất gì đặc biệt? | .................. |
| 4. Vì sao sau khi cậy nhờ Thuý Vân thay mình kết duyên với Kim Trọng, tâm trạng bi kịch của Thuý Kiều lại càng tăng? | .................. |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP 03:**  Kiều trao kỉ vật và dặn dò em (14 câu tiếp) | |
| 1. Thúy Kiều để lại những kỉ vật nào của tình yêu | ................... |
| 2. - Đã trao duyên, trao kỉ vật, tại sao nàng lại nói vật này *của chung* | ................... |
| 3. Việc Thuý Kiều để lại những kỉ vật trong tình yêu có ý nghĩa như thế nào | .................. |
| 4. Thúy Kiều nghĩ về điều gì nếu chẳng may nàng “thác oan”.3Qua những lời tâm sự, Kiều có còn đang đối thoại với Vân nữa không? |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP 04:**  Đoạn Trao duyên là lời của Thuý Kiều nói với những ai? Phân tích diễn biến tâm trạng của Thuý Kiều qua sự chuyển đổi lời thoại (8 câu thơ cuối) | | |
| 1. Đoạn Trao duyên là lời của Thuý Kiều nói với những ai? | | ................... |
| 2 Diễn biến tâm trạng của Thuý Kiều qua sự chuyển đổi lời thoại | |  |
| Thực tại mất mát, đổ vỡ đau đớn thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh nào | Trong tột cùng của tiếng kêu đau đớn, thảng thốt “Ôi ...từ đây anh chị nhận ra vẻ đẹp gì của nhân vật? | .................. |

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP 05:**  **-** HS viết kịch bản ngắn chuyển thể từ trích đoạn *trao duyên*, sau đó tập diễn xuất, thời gian diễn xuất là 05 phút. |